TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2020/DS-ST
Ngày 18 - 11 - 2020
V/v "Tranh chấp thanh
Toán từ chuyển giao nghĩa vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc
Ông Bùi Xuân Minh

- ***Thư ký phiên tòa***: Nguyễn Quốc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần văn Thời.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2020/TLST - DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng chuyển giao nghĩa vụ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2020/QĐXXST – DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1973 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp V, Xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Út N, sinh năm 1972 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Đ, Xã , huyện T, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Ngô Văn L trình bày: Năm 2019 ông Lâm Thanh Bình có nợ ông 66.000.000 đồng nên đã thỏa thuận thanh toán cho ông bằng hình thức như sau: Ông Bình giao lại đất trước đây chuyển nhượng của ông Nguyễn Út N, cho ông N sử dụng, ngoài phần thỏa thuận thanh toán riêng cho ông Bình ra, phần còn lại 66.000.000 đồng ông Bình nợ ông L thì ông N thay ông Bình thanh toán cho ông L. Nếu chậm thanh toán ông N phải chịu lãi trả chậm của khoản tiền 66.000.000 đồng nêu trên tương ứng bằng 3.000.000/tháng. Việc thỏa thuận có làm văn bản. Sau khi ký thỏa thuận, ông N nhận đất của ông Bình giao nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho ông như cam kết.

Nay yêu cầu buộc ông Nguyễn Út N thanh toán hai khoản, gồm tiền nợ vốn: 66.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm bằng: 48.000.000 đồng; Cộng chung hai khoản bằng 114.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông L điều chỉnh yêu cầu khởi kiện về mức lãi, yêu cầu buộc ông N thanh toán lãi theo mức 2,8%/tháng, thời hạn từ ngày 30/6/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm thành tiền bằng 30.676.000 đồng. Cộng chung vốn lãi bằng 96.676.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt các thủ tục tố tụng cho ông Nguyễn Út N đúng theo trình tự luật định nhưng ông N không có văn bản phản hồi về quan điểm xử lý vụ việc do ông L đặt ra tại vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt các thủ tục tố tụng cho ông N đúng theo trình tự luật định nhưng ông N không có văn bản phản hồi về vụ việc do ông L trình bày, yêu cầu, không đến Tòa án theo triệu tập.

Nên xét xử vắng mặt ông Nguyễn Út N.

[2] Về nội dung: Ông L xác định ngày 30/6/2019 ông và ông Lâm Thanh Bình, ông Nguyễn Út N thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ thanh toán nợ có nội dung như sau: Năm 2019 ông Lâm Thanh Bình nợ ông L 66.000.000 đồng, ông Bình thanh toán cho ông L bằng hình thức chuyển nghĩa vụ, theo đó ông Bình giao lại đất trước đây chuyển nhượng của ông Nguyễn Út N, cho ông N sử dụng, ông N hoàn trả giá trị quyền sử dụng phần đất trên lại cho ông Bình một phần, phần còn lại 66.000.000 đồng ông Bình nợ ông L thì ông N thay ông Bình thanh toán cho ông L. Nếu chậm thanh toán ông N phải chịu lãi trả chậm của khoản tiền 66.000.000 đồng nêu trên bằng 3.000.000/tháng. Việc thỏa thuận của ông L, ông N, ông Bình là tự nguyện – ông L chứng minh vụ việc thông qua cung cấp bản thỏa thuận tại hồ sơ vụ kiện. Ngoài ra, ông L còn cung cấp "Biên bản v/v thừa nhận trả nợ" lập ngày 21/01/2020 do chính quyền xã Khánh Bình Tây làm việc giữa ông L với ông N, xác định nội dung nợ giữa hai bên, theo biên bản này ông N cam kết thanh toán nợ vốn, lãi cho ông L như thỏa thuận bằng bốn đợt, bắt đầu từ ngày 20/02/2020, lần thanh toán dứt điểm lần cuối là ngày 20/5/2020 nhưng vẫn không thực hiện.

Nên có căn cứ buộc ông N thanh toán nợ vốn, lãi cho ông L là phù hợp.

Đối với mức lãi thanh toán, phải dựa vào qui định của Pháp luật để tính cụ thể như sau: Tại phiên tòa, ông L điều chỉnh khởi kiện phần tính lãi, yêu cầu ông N thanh toán lãi theo mức 2,8%/tháng, qui ra bằng 33,6%/năm. Theo qui định tại điều 468 của Bộ luật dân sự thì mức lãi thỏa thuận cho vay không vượt quá 20%/năm, đối chiếu với mức lãi do ông L yêu cầu vẫn còn vượt mức qui định 13,6%/năm.

Nên ngoài phần buộc ông N thanh toán nợ vốn cho ông L 66.000.000 đồng thì ông N còn phải thanh toán lãi cho ông L theo mức lãi bằng 20%/năm, không chấp nhận yêu cầu tính lãi chênh lệch bằng 13,6%/năm.

Qua đó, tính số tiền và thời gian ông N chịu lãi thanh toán cho ông L như sau: Tiền vốn: 66.000.000 đồng; mức lãi thanh toán 20%/năm; thời gian chịu lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm bằng 16 tháng 18 ngày; thành tiền bằng 18.260.000 đồng. Không chấp nhận phần chênh lệch ông L yêu cầu ông N thanh toán bằng 12.416.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm ông N phải chịu tương ứng với nghĩa vụ thanh toán; ông L phải chịu tương ứng với phần khởi kiện không được chấp nhận theo qui định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26; 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Áp dụng: Điều 370; 468 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận một phần khởi kiện của ông Ngô Văn L.

Buộc ông Nguyễn Út N phải thanh toán cho ông Ngô Văn L các khoản nợ sau:

Tiền vốn bằng 66.000.000 đồng;

Tiền lãi bằng 18.260.000 đồng.

Cộng chung cả vốn, lãi bằng 84.260.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu chênh lệch của ông Ngô Văn L đòi ông Nguyễn Út N thanh toán 12.416.000 đồng.

2. Án phí: Ông Nguyễn Út N phải chịu 4.213.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận bằng 620.000 đồng, ngày 11/7/2020 ông L dự nộp 2.550.000 đồng dự phí khởi kiện theo lai thu số 0003986 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được đối trừ, ông nhận lại 1.930.000 đồng.

Bản án này là sơ thẩm, ông L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Út N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Văn Yên